ỦY BAN NHÂN DÂN **ĐẶC KHU CÁT HẢI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2575 /QĐ-UBND	*Cát Hải, ngày* 11 *tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của dự án Dự án: Nạo vét hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 13/11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Cát Hải về chủ trương đầu tư dự án Nạo vét hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà;

Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc phê duyệt dự án Nạo vét hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Báo cáo số 21/BC-KT, ngày 10/9/2026 về việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án Nạo vét hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của dự án Nạo vét hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà

- Tên dự án: Nạo vét hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án huyện Cát Hải (nay là Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải).

- Địa điểm xây dựng: Tổ dân phố 16 thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải (nay là Tổ dân phố Cát Bà, đặc khu Cát Hải).

- Thời gian khởi công – hoàn thành: Tháng 5/2025 - Tháng 11/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	**14.162.431.000**	**12.597.959.000**
1. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	0.0	0.0
2. Xây dựng	12.028.323.000	11.339.778.000
3. Thiết bị	0.0	0.0
4. Quản lý dự án	428.653.000	340.000.000
5. Tư vấn đầu tư xây dựng	907.031.000	867.176.000
6. Chi phí khác	124.023.000	51.005.000
7. Dự phòng	674.401.000	0.0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số: 1+2+3+4	**14.162.431.000**	**12.597.959.000**
1	Vốn đầu tư công	*14.162.431.000*	*12.597.959.000*
1.1	*Vốn ngân sách nhà nước*	*14.162.431.000*	*12.597.959.000*
1.2	*Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác*		
2	Vốn chi thường xuyên		
3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công		
4	Vốn khác		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: 12.597.959.000 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số: 1+2+3+4	**12.597.959.000**	
1	Vốn đầu tư công	*12.597.959.000*	

1.1	*Vốn ngân sách nhà nước*	*12.597.959.000*	
1.2	*Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác*		
2	Vốn chi thường xuyên		
3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công		
4	Vốn khác		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 27/8/2026:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 803.959.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

2.1. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

- Đơn vị tiếp nhận tài sản: Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải.
- Được phép ghi tăng tài sản, số tiền: 12.597.959.000 đồng.
- Loại tài sản: Tài sản dài hạn.

2.2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải có trách nhiệm quản lý toàn bộ hồ sơ quản lý chất lượng của quá trình đầu tư thực hiện dự án để quản lý theo quy định.

3. Giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng phòng Giao dịch số 2 – Kho bạc nhà nước khu vực III, Giám đốc Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Như Điều 4;
- Cổng TTĐT đặc khu (để công khai);
- Lưu: VT, KT (05b).

CHỦ TỊCH

Phan Viết Điện

PHỤ LỤC TÌNH HÌNH CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Đơn vị: Đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày 27/8/2026		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4-5*	*7=5-4*	*8*
1	Công ty cổ phần H.S.C	Khảo sát	41.813.000	39.000.000	2.813.000		
2	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Hàng Hải Thương Mại	Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	365.141.000	364.000.000	1.141.000		
3	Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng Xuân Thành	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	45.986.000	43.000.000	2.986.000		
4	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Hàng Hải Thương Mại	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	45.808.000	41.000.000	4.808.000		
5	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Duyên Hải	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	24.057.000	21.000.000	3.057.000		
6	Công ty Cổ phần tư vấn và Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông Trung Kiên	Tư vấn giám sát	344.371.000	330.000.000	14.371.000		
7	Công ty TNHH Xây dựng Chấn Nam	Xây lắp	11.339.778.000	10.616.000.000	723.778.000		
8	Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải	Quản lý dự án	340.000.000	340.000.000	-		
9	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Phí thẩm định dự án	2.691.000	0	2.691.000		
10	Phòng Kinh tế	Phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	48.314.000	0	48.314.000		
Tổng cộng			**12.597.959.000**	**11.794.000.000**	**803.959.000**		